**PHÒNG GD&ĐT VŨ QUANG\_ LỚP 6\_ BÀI ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II TOÁN A.KHUNG MA TRẬN BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1**)** | **Chương /**  **Chủ đề**  (2) | **Nội dung / đơn vị kiến thức** (3) | **Mức độ đánh giá**  (4-11) | | | | | | | | **Tổng % điểm**  (12) |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT** | 1. Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu. | 1 |  |  | 3 |  |  |  |  | 22,5% |
| 2. Biểu đồ cột kép. |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 5% |
| 3. Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản. | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  | 12,5% |
| 4. Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản. |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 10% |
| **2** | **PHÂN SỐ VÀ SỐ THẬP PHÂN** | 1. Phân số với tử và mẫu là số nguyên. | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 7,5% |
| 2. So sánh các phân số. Hỗn số dương. | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 | 12,5% |
| **3** | **HÌNH HỌC PHẲNG** | 1. Điểm. Đường thẳng. | 3 | 2 |  |  |  |  |  |  | 17,5% |
| 2. Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 7,5%% |
| 3. Đoạn thẳng. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| **Tổng** | | | **12** | **2** |  | **5** |  | **2** |  | **1** | 22 |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN BÀI ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT** | **1. Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu.** | ***Nhận biết:***  – Đọc được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột (*column chart*).  ***Thông hiểu:***  – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột (*column chart*).  – Mô tả được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột (*column chart*). | 1  (TN 5) | 3  (TL 2a, 2b, 3a) |  |  |
| **2. Biểu đồ cột kép.** | ***Thông hiểu:***  – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng biểu đồ dạng cột kép (*column chart*). |  | 1  (TL 3b) |  |  |
| **3. Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.** | ***Nhận biết:***  –Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản(ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu,...).  ***Vận dụng:***  – Sử dụng phân số để mô tả xác suất ( thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản. | 1  (TN 2) |  | 1  (TL 4a) |  |
| **4. Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.** | ***Vận dụng:***  –Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  |  | 1  (TL 4b) |  |
| **2** | **PHÂN SỐ VÀ SỐ THẬP PHÂN** | **1. Phân số với tử và mẫu là số nguyên.** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. | 1  (TN 11) |  |  |  |
| **2. So sánh các phân số. Hỗn số dương.** | ***Nhận biết:***  – Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.  ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai phân số cho trước.  ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số. | 1  (TN 9) | 1  (TL 1) |  | 1  (TL 6) |
| **3** | **HÌNH HỌC PHẲNG**  (5 tiết) | **1. Điểm. Đường thẳng.** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. | 5  (TN 4, 6,8; TL 5a, 5b) |  |  |  |
| **2. Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song.** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. | 3  (TN 1, 10, 12) |  |  |  |
| **3. Đoạn thẳng.** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. | 2  (TN 3, 7) |  |  |  |
|  | **Tổng** | | | 14 | 5 | 2 | 1 |
| **Tỉ lệ %** | | | 40% | 30% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | | | 70% | | 30% | |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. ĐỀ MINH HỌA** | **BÀI ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**  Năm học: 2022 - 2023  Lớp: 6 Môn: TOÁN  Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM:** (3*,0 điểm*) Chọn phương án đúng nhất

**Câu 1:** Cho hai đường thẳng *a*, *b*. Khi đó *a,* *b* có thể

**A.** Song song. **B.** Trùng nhau.

**C.** Cắt nhau. **D.** Tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 2:** Trong trò chơi “Hộp quà bí mật”, có 5 hộp quà giống nhau về kích thước và màu sắc, mỗi chiếc hộp chứa một phần thưởng khác nhau gồm: 1 bông hoa, 1 cây bút mực, 1 cuốn truyện, 1 quyển vở, 1 cây thước. Lấy ngẫu một hộp quà, hỏi có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra với phần quà trong hộp?

**A.** 4. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 7.

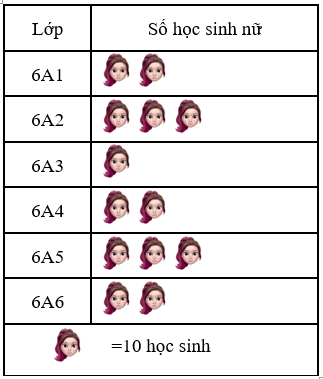
**Câu 3:** Cho hình vẽ, biết , , tính độ dài đoạn thẳng IK?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 4:** Cho G là một điểm thuộc đoạn thẳng HK. Hỏi trong ba điểm G, H, K điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại:

**A.** Điểm G. **B.** Điểm H. **C.** Điểm K. **D.** Điểm H và K.

**Câu 5:** Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số học sinh nữ của các lớp khối 6 trường THCS Nhơn Khánh.

*Chọn đáp án đúng*

**A.** Lớp 6A1 có ít học sinh nữ nhất.

**B.** Lớp 6A4 có nhiều học sinh nữ hơn lớp 6A5.

**C.** Lớp 6A6 có 20 học sinh nữ.

**D.** Tổng số học sinh nữ của các khối lớp 6 là 120 học sinh.

**Câu 6:** Chọn câu đúng:

**A.** Qua hai điểm phân biệt có vô số đường thẳng.

**B.** Có vô số điểm cùng thuộc một đường thẳng.

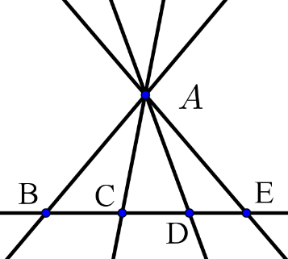
**C.** Hai đường thẳng phân biệt thì song song.

**D.** Trong ba điểm thẳng hàng thì có hai điểm nằm giữa.

**Câu 7:** Nếu ta có  là trung điểm của  thì

**A.** . **B.** .

**C.** MP . **D.** .

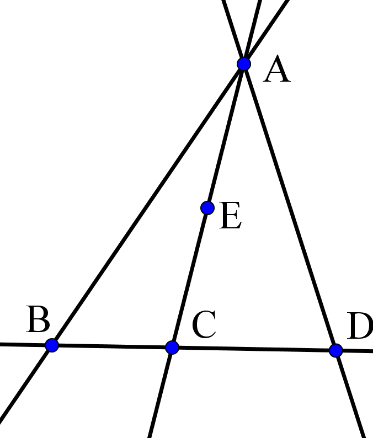
**Câu 8:** Có bao nhiêu đường thẳng trong hình vẽ sau:

**A.** 2. **B.** 3.

**C.** 4. **D.** 5

**Câu 9:** Phân số nào dưới đây bằng phân số ?

**A.** . **B.** . **C.**  **D.** .

**Câu 10:** Dựa vào hình vẽ bên, hãy chọn đáp án đúng?

**A.** Ba điểm B, C, E thẳng hàng.

**B.** Đường thẳng AB cắt đường thẳng CD tại điểm B.

**C.** Điểm C nằm giữa hai điểm A và E.

**D.** AB // AC.

**Câu 11:** Viết phân số có tử số là – 5 và mẫu số là 23:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

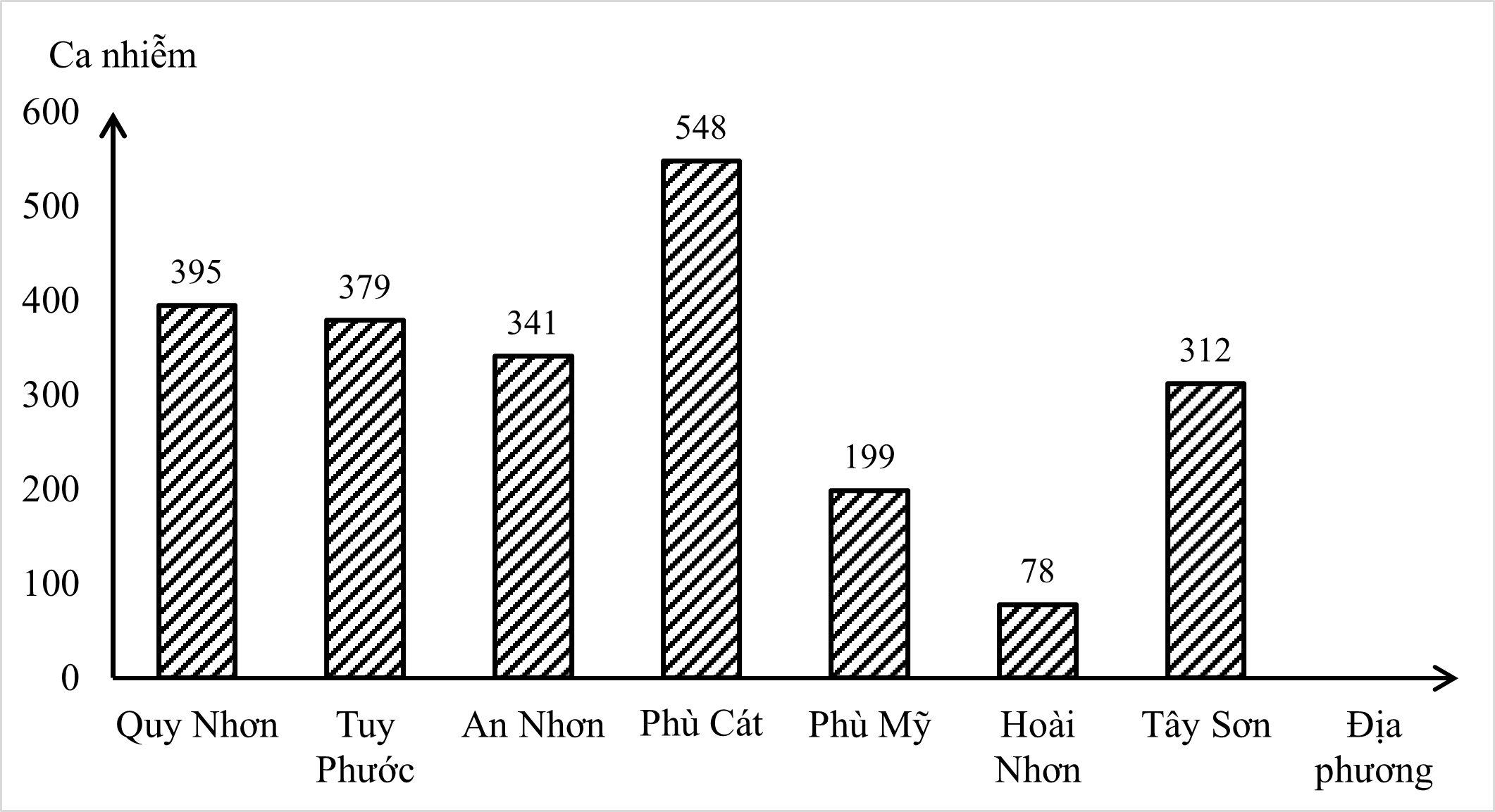
**Câu 12:** Chọn hình vẽ có 2 đường thẳng song song với nhau

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** | **B.** |
| **C.** | **D.** |

**II. TỰ LUẬN:** (*7,0 điểm)*

**Câu 1:** (*0,5 điểm*) Quy đồng cùng mẫu các phân số sau:  và .

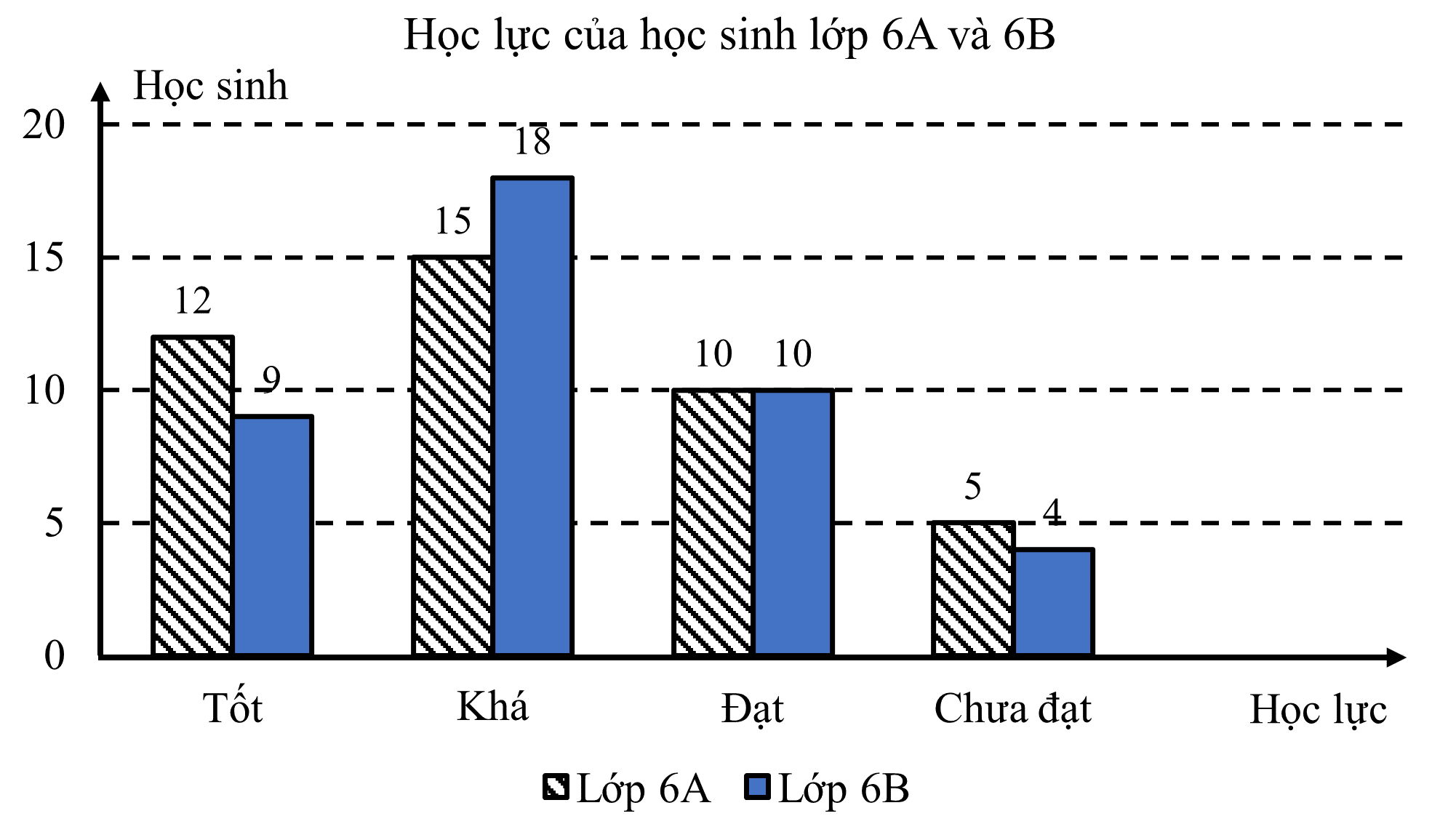
**Câu 2:** (*1,0 điểm*) Biểu đồ dưới đây cho biết số ca nhiễm Covid – 19 của một số địa phương tại tỉnh Bình Định từ 6h00 ngày 10/3/2022 đến 6h00 ngày 11/3/2022. Dựa vào biểu đồ trả lời các câu hỏi sau:



**a)** Địa phương nào có số ca nhiễm Covid – 19 nhiều nhất? Số ca nhiễm Covid – 19 ở Phù Cát nhiều hơn số ca nhiễm Covid – 19 ở Hoài Nhơn và Tây Sơn là bao nhiêu ca nhiễm?

**b)** Tính tổng số ca nhiễm Covid – 19 của các địa phương tại tỉnh Bình Định thống kê ở trên từ 6h00 ngày 10/3/2022 đến 6h00 ngày 11/3/2022.

**Câu 3:** (1*,5 điểm*) Cho biểu đồ cột kép thống kê về học lực của học sinh lớp 6A và 6B của một trường THCS. Dựa vào biểu đồ em hãy:

****

**a)** Vẽ bảng số liệu vào giấy và điền các dữ liệu còn thiếu vào bảng số liệu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Học lực | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
| Số học sinh lớp 6A |  |  |  |  |
| Số học sinh lớp 6B |  |  |  |  |

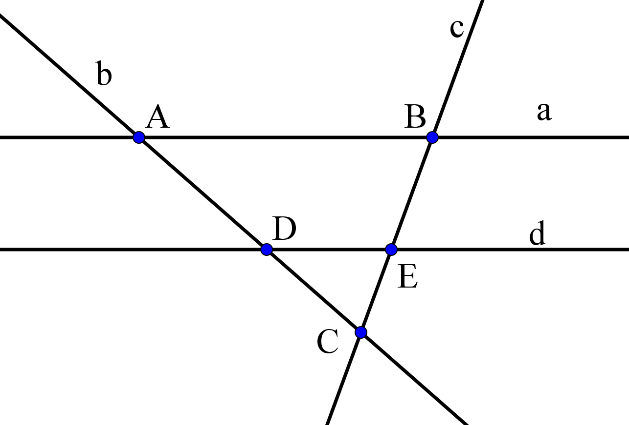
**b)** Hãy cho biết lớp 6B có bao nhiêu học sinh? So sánh số học sinh có học lực tốt của hai lớp?

**Câu 4:** (2*,0 điểm*)

Một chiếc hộp có 6 con Gấu bông có kích thước và khối lượng giống nhau, các Gấu bông có màu sắc khác nhau gồm các màu: Đỏ, Xanh, Vàng, Trắng, Hồng, Đen. Lấy ngẫu nhiên một con Gấu bông trong hộp, sau đó xem màu rồi trả lại trong hộp.

**a)** Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra với màu của con Gấu bông được lấy ra? Viết tập hợp các kết quả đối với màu của con Gấu bông được lấy ra.

**b)** Lặp lại hoạt động lấy ngẫu nhiên một con Gấu bông trong hộp 40 lần, trong đó có 10 lần lấy được con gấu có màu Hồng. Xác suất thực nghiệm lấy được con Gấu bông màu Hồng là bao nhiêu?

**Câu 5:** (1*,0 điểm*) Dựa vào hình vẽ bên, hãy trả lời các câu hỏi sau:

**a)** Điểm A, B thuộc những đường thẳng nào? Hãy dùng kí hiệu để diễn đạt điều đó.

**b)** Hãy nêu các bộ ba điểm thẳng hàng?

**Câu 6:** (*1,0 điểm*)

Chứng minh rằng: , thì  là phân số tối giản.

**HẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **D. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA**  **GIỮA HỌC KÌ II**  Năm học: 2022 - 2023  Lớp: 6 Môn: TOÁN |

**I. TRẮC NGHIỆM:** (3,0 *điểm*) Mỗi câu đúng ghi 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | D | B | D | A | C | B | A | D | B | B | C | A |

**II. TỰ LUẬN:** (7,0 *điểm*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | 1 | . | *0,25* |
| và . | *0,25* |
| **2** | 2a | Địa phương có số ca nhiễm Covid – 19 là Phù Cát | *0,25* |
| Số ca nhiễm Covid – 19 ở Phù Cát nhiều hơn số ca nhiễm Covid – 19 ở Hoài Nhơn và Tây Sơn là  (Ca nhiễm) | *0,25* |
| 2b | tổng số ca nhiễm Covid – 19 của một số địa phương tại tỉnh Bình Định từ 6h00 ngày 10/3/2022 đến 6h00 ngày 11/3/2022.  (Ca nhiễm) | *0,5* |
| **3** | 3a |  | *1,0* |
| 3b | Số học sinh lớp 6B là | *0,25* |
| Số học sinh đạt loại Tốt của lớp 6A nhiều hơn số học sinh đạt loại Tốt của lớp 6B là 3 học sinh | *0,25* |
| **4** | 4a | Có 6 kết quả có thể xảy ra với màu của con Gấu bông được lấy ra. | *0,5* |
| Tập hợp các kết quả đối với màu của con Gấu bông được lấy ra  {Đỏ, Xanh, Vàng, Trắng, Hồng, Đen} | *0,5* |
| 4b | Xác suất thực nghiệm lấy được con gấu bông màu Hồng là: | *1,0* |
| **5** | 5a |  | *0,5* |
| 5b | Ba điểm B, E, C thẳng hàng | *0,5* |
| **6** | 6b | Gọi *d* = ƯCLN (2*n*+5; 2*n*+6).  Khi đó, | *0,5* |
| Vậy , thì  là phân số tối giản. | *0,5* |

(Mọi cách giải khác nếu đúng vẫn ghi điểm tối đa)